TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **100**/2024/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Mạnh T và chị Đinh Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị T xác định vợ chồng có 02 con chung là: Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 18/9/2004 và Trần Gia H, sinh ngày 11/12/2012. Cháu A đã thành niên nên không đề nghị giải quyết việc giao con.

Khi ly hôn, anh T và chị T thống nhất thỏa thuận: chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia H cho đến khi con chung thành niên.

Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Gia H cho chị T là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 7/2024 đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn

yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Anh Trần Mạnh T và chị Đinh Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Mạnh T chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001700 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- UBND xã T
(đăng ký ngày 25/08/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy